

NGUYỄN VĂN THUR' TỪ CAI CƠ ĐẾN THUR' NGỌC HẦU

*Trần Ngọc Duyệt
Trường đại học Thủ Dầu Một - Bình Dương*

Về vùng đất Chợ Mới - An Giang tên gọi Thur Ngọc Hầu dường như quá thân thuộc với người dân nơi đây. Họ còn có nhiều câu chuyện kỳ bí về gia đình Thur Ngọc Hầu - Nguyễn Văn Thur như việc đánh bắt thú rừng hung dữ, hay ngôi chùa nhỏ bên sông, rồi công cuộc khẩn hoang của gia đình ông,... Tuy nhiên, để làm rõ thêm về gia tộc cũng như cá nhân *Thur Ngọc Hầu* cần được tìm hiểu, nghiên cứu, sâu hơn, bài bản hơn, và mất nhiều thời gian, công sức của các nhà nghiên cứu,... Trong khuôn khổ bài viết này chúng tôi chỉ mong góp phần bổ sung thêm một số thông tin về nhân vật được xem là *Công thần Trung hưng* của vùng đất cù lao.

1. VÀI NÉT VỀ GIA TỘC

Hai cụ thân sinh của Nguyễn Văn Thur là ông *Nguyễn Văn Núi* và bà *Lê Thị Nhạc*, gia đình ông gốc ở Bình Định, di cư vào vùng đất An Giang từ thời chúa Nguyễn. Vốn là di dân, song họ định cư, sinh sống khẩn hoang ở vùng đất này và ngày nay Nguyễn tộc trở thành một bộ phận cư dân của vùng đồng bằng châu thổ sông Cửu Long. Buổi đầu cụ Nguyễn Văn Núi cùng vợ con định cư “ở một nơi bên bờ sông Tiền, nay là xã Mỹ Luông, huyện Chợ Mới”¹. Ngày đó nơi đây là một vùng đất hoang vu, lác đác người sinh sống, để tồn tại qua ngày gia đình Thur Ngọc Hầu cũng như bao lưu dân khác phải khẩn hoang trồng lúa, hoa màu, đánh cá, săn bắt thêm thú rừng để làm thức ăn. Theo tương truyền, trong một lần đi săn, người anh đầu của Thur Ngọc Hầu đã bị thú rừng tấn công và phải bỏ mạng. “Sau khi người con đầu bị cọp vồ mất xác, cha mẹ ông mới dời nhà sang bờ bên kia sông tức cù lao Giêng để sinh sống”². Nằm giữa sông Tiền, bốn bề sông nước mênh mông, cù lao Giêng thuộc huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, có chiều dài 12km, chiều rộng khoảng 7km. Trên cù lao này có nhiều công trình kiến trúc độc đáo, trong đó có phủ thờ Nguyễn tộc hay còn gọi là dinh Ba Quan Thượng Đẳng. Đây là nơi thờ tự ba anh em võ tướng thời Nguyễn Ánh là Nguyễn Văn Thur, Nguyễn Văn Kinh và Nguyễn Văn Diện. Nguyên bản phủ thờ được dựng bằng tranh tre, mái lá, đến năm 1909 xây dựng lại theo kiến trúc cổ kiên cố hơn, đến nay “phủ thờ trùng tu nhiều lần, bên trong có bao lam, liễn đối, chạm trổ khá tinh vi. Hàng năm con cháu trong dòng họ tụ về cúng giỗ với nét riêng biệt,...”³. Ngoài ra, vào các ngày 25, 26 và 27 tháng 6 âm lịch, có đến hàng ngàn người tụ hội về Phủ thờ Nguyễn tộc tham gia hành lễ với đầy đủ

1 <http://www.angiang.gov.vn>

2 <http://www.angiang.gov.vn>

3 *Lịch sử An Giang*, Nxb. Tổng hợp An Giang, 1988, tr. 33.

nghe lễ cổ truyền, sau đó là các màn trình diễn, vui chơi giải trí như là hát bội, rước sắc từ Cao Lãnh về, múa lân cùng với các trò chơi dân gian phổ biến...

2. CUỘC ĐỜI BINH NGHIỆP

Phải chăng là người xuất thân từ vùng đất võ Bình Định, Thu Ngọc Hầu Nguyễn Văn Thụ mang trong mình những tố chất của người binh nghiệp, với sự nhanh nhẹn, gan dạ, mưu lược,... Những tố chất này đã bộc lộ khi ông cùng cha anh lập nghiệp ở vùng đất trước kia còn là hoang dã, ngoài một vài mái tranh nghèo lụp xụp tạm dựng trên những “giồng” cao dọc theo bờ sông, với miếng ruộng nhỏ sau hè và một chiếc xuồng con cột hờ dưới bến... Cuộc sống của họ, thường ngày phải đương đầu với thiên tai chướng khí, thú dữ, cọp, sấu, kẻ cả trâu rừng... Với những tố chất vốn có của mình, được tiếp thu võ thuật từ một sư phụ từ kinh thành Huế vào đã tăng thêm sức mạnh cho ba anh họ Nguyễn. Những câu chuyện về ông cùng các người em của mình bắt cọp được người dân truyền lại tới ngày nay như những vị cứu tinh cho lưu dân khẩn hoang vùng đất cù lao.

Có ý kiến cho rằng Năm 1779 - Kỷ Hợi, Nguyễn Ánh sai người về vùng Sa Đéc đi tiền trạm và chiêu mộ thêm quân binh, trong chuyến mộ quân này ba anh em Nguyễn Văn Thụ đã được thu nhận và chính thức gia nhập quân binh vào năm 1782. Tuy nhiên theo Đại Nam liệt truyện, phần ghi các quan cho thấy “*Nguyễn Văn Thụ là người huyện Kiến Phong trấn Định Tường. Năm Đinh Mùi ra đầu quân, chiêu mộ nghĩa dũng, theo Tiền quân Tôn Thất Hội đi đánh giặc*”⁴, như vậy theo tài liệu này, xét về lịch đại các năm Đinh Mùi trong khoảng thời gian ông sống thì có các năm 1667; 1727; 1787; 1847. Lấy năm 1802 khi Nguyễn Ánh lên ngôi Hoàng đế làm mốc thì Nguyễn Văn Thụ gia nhập quân binh phục vụ Nguyễn Ánh vào năm (Đinh Mùi – 1787) có lẽ là sự hợp lý, vì sau khi gia nhập nghĩa binh hai năm (1789) ông được thăng chức làm *Cai Cơ*.

Trong quá trình khôi phục quyền lợi dòng họ của mình, ngoài việc tăng cường quân đội, Nguyễn Ánh cũng không thể bỏ qua việc khẩn hoang, chiêu mộ dân lập làng, tăng gia sản xuất để tạo nguồn thu, quân binh không chỉ đánh trận mà còn thực hiện các nhiệm vụ kinh tế. Thu Ngọc Hầu cũng vậy, không lâu sau ngày theo nghiệp quân binh, năm Kỷ Dậu - 1789 ông được thăng chức làm *Cai Cơ*.

Từ đây ông được Nguyễn Ánh giao thêm nhiệm vụ mới, năm đó Nguyễn Ánh cho “*Đặt đạo Kiên Đồn (ở cửa sông Tà Ôn dinh Vĩnh Trấn), sai Tham mưu Nguyễn Ngọc Chương và Cai cơ Nguyễn Văn Thụ coi giữ và kiêm thu thuế của người Đường*”⁵.

Năm 1789, ông được cử làm *Chánh trưởng chi Tiền chi*, và ông Võ Công Bửu làm Phó trưởng chi cho Nguyễn Văn Thụ.

4 *Đại Nam liệt truyện*, Nxb Thuận Hoá, 2006. Q17, tr2.

5 *Đại Nam Thực Lục*, Quốc Sử quán triều Nguyễn, Nxb, giáo dục, 2000, Q1, tr 267.

“Tháng 6, lấy Chánh trưởng chi Tiền chi Hậu quân là Nguyễn Văn Thụ làm Phó tướng Hậu quân, Cai cơ Nguyễn Văn Viện làm Chánh trưởng chi Tiền chi”⁶.

Năm Canh Tuất - 1790, chúa Nguyễn thực hiện việc định lại thuế khoá ở vùng đất Gia Định, Nguyễn Văn Thụ là một trong những người được tin tưởng giao việc trông coi và thu thuế, cụ thể “*Định lệ thuế cho hai phủ Ba Xắc và Trà Vinh. Lấy Ốc Nha Lá làm An phủ phủ Ba Xắc, cai quản những bộ lạc của bọn quan Phiên, Lâm Ngũ Quan làm tổng phủ, cai quản người Đường [Hoa Kiều], Tường Vĩnh Quan làm đồng khấu cai quản ruộng và nại muối, Lu Việt Quan làm tổng phủ phủ Trà Vinh, cai quản người Đường [Hoa Kiều], đều tuân lệ trưng thu thuế nhà nước. **Sắc cho Hậu quân phó tướng là Nguyễn Văn Thụ** và Văn giáp Hàn lâm viện tham luận là Trương Tiến Lộc trông coi các việc thuế khoá kiên tụng ở hai phủ”⁷.*

Để đảm bảo sự nghiệp của mình, Nguyễn Ánh luôn tin dùng những người có năng lực, ông tiếp tục “*Lấy Phó tướng Hậu quân là Nguyễn Văn Thụ làm phó tướng Tiền quân, trưởng chi Tiền chi Tiên phong dinh Mạc Văn Tô làm Phó tướng Hậu quân*”⁸.

Tuy nhiên cuộc đời binh nghiệp của Nguyễn Văn Thụ cũng gặp nhiều chông gai, thậm chí ngoan nghiệt, tháng 5 năm Kỷ Dậu - 1792 ông bị giáng chức từ “*Khâm sai tổng nhung cai cơ phó tướng Tiền quân là Nguyễn Văn Thụ làm Khâm sai cai đội*”⁹. Nguyên nhân chính dẫn đến Nguyễn Văn Thụ bị giáng chức được Đại Nam thực lục chép “*Thụ dung túng cho thuộc hạ quấy nhiễu dân Phiên, việc phát giác nên bị giáng chức*”. Đồng thời nhà Nguyễn cử “*Phó trưởng chi Trung chi Tiền quân là Phạm Tiến Tuấn thay quản hai phủ Ba Xắc và Trà Vinh*”¹⁰.

Và sinh tử của con người là chuyện không ai tránh được, đặc biệt là những con người binh nghiệp, Nguyễn Văn Thụ cũng không ngoại lệ. Sự ra đi của ông trong một sứ mệnh cao cả mà sách Đại Nam thực lục ghi lại, vào năm Giáp Dần - 1794, “*Tháng 5, thuyền vua tiến đóng ở cửa biển Xuân Đài, sai Võ Tánh đem quân đánh giặc ở chợ Hội An, giặc tan vỡ, bỏ đồn lù giữ Thị Dã. Bộ binh của Đông cung và bọn Nguyễn Văn Thành vừa đến. Vua với Tánh về mà sai Nguyễn Văn Thành kiêm quản cả Nguyễn Long, Võ Văn Lượng, Mạc Văn Tô, Nguyễn Văn Tánh, Nguyễn Văn Lợi do các xứ Hà Nha, An Tượng ở thượng đạo mà đánh sau lưng giặc, vẫn theo lệnh tiết chế của Đông cung.*

Thuyền vua tiến đến cửa biển Thị Nại. Sai Tôn Thất Hội lãnh quân các vệ đánh các堡 Tiêu Cơ, Mai Nương, đều lấy được. Giặc tan chạy. Ta bắt được

6 Đại Nam Thực Lục, Quốc Sử quán triều Nguyễn, Nxb, giáo dục, 2000, Q1, tr 280.

7 Đại Nam Thực Lục, Quốc Sử quán triều Nguyễn, Nxb, giáo dục, 2000, Q1, tr 292.

8 Đại Nam Thực Lục, Quốc Sử quán triều Nguyễn, Nxb, giáo dục, 2000, Q1, tr 294.

9 Đại Nam Thực Lục, Quốc Sử quán triều Nguyễn, Nxb, giáo dục, 2000, Q1, tr 308.

10 Đại Nam Thực Lục, Quốc Sử quán triều Nguyễn, Nxb, giáo dục, 2000, Q1, tr 308.

hơn 40 cỗ đại bác và khí giới không xiết kể. **Phó tướng Tiền quân Nguyễn Văn Thụ bị trúng đạn chết** (Sau tặng Chương dinh)”¹¹.

Trận chiến ở cửa Thị Nại năm đó, là một trong những cuộc chiến khốc liệt giữa quân đội Nguyễn Ánh và Tây Sơn, cả hai bên đều đã huy động một lực lượng lớn khí tài và binh lính tham gia, ngoài việc thu giữ được hơn 40 cỗ đại bác và khí giới, tướng của Nguyễn Ánh là Tôn Thất Hội còn bắt được rất nhiều binh lính, theo Quốc triều Chánh biên toát yếu thì “Tháng 5, thuyền ngự đến cửa Thị Nại, Tôn Thất Hội đánh lấy được đồn Tiêu Cơ, đồn Mai Hương; Nguyễn Đình Đắc đuổi giặc đến núi Tam Toà, bắt quân giặc được hơn 800 người”¹².

3. NHÀ NGUYỄN GHI CÔNG

Cuộc đời binh nghiệp của Nguyễn Văn Thụ có lúc thăng lúc trầm, nhưng chắc chắn một điều, ông đã dấn thân vào đời binh nghiệp cho đến khi qua đời. Có thể công lao của ông không quá nổi bật như một số nhân vật binh nghiệp đương thời với ông, những những gì ông đã cống hiến cho sự nghiệp của nhà Nguyễn là quá rõ ràng.

Sau nhiều năm lặn lội khôi phục được quyền lợi dòng họ, năm 1802 Nguyễn Ánh lên ngôi Hoàng Đế, lấy niên hiệu là Gia Long và bắt đầu gây dựng triều đại nhà Nguyễn ở kinh đô Phú xuân. Gia Long đã không quên những con người đã hy sinh tính mạng giúp ông gây dựng sự nghiệp, ông đã sai Bộ Lễ nghiên cứu, lập bài vị, đưa vào thờ tự; Vua đã “Sai Lễ bộ bàn định nơi thờ các công thần ở đền Hiển trung Gia Định, cộng 1.015 người, gửi cho lưu trấn thần chế bài vị để thờ”¹³. Việc tổ chức, sắp xếp, phân cấp thờ tự dưới thời nhà Nguyễn được thực hiện rất trang trọng, và thể hiện rất rõ vị thế, công lao của những người được thờ tự. Ở Đền hiển trung Gia Định, được phân chia thành nhiều khu vực khác nhau như; Gian giữa; gian tả nhất; gian hữu nhất; gian tả nhị; gian hữu nhị; gian chái bên tả; gian chái bên hữu.

Vào năm Giáp Tý - 1804, Nguyễn Văn Thụ là một trong số những người được vua Gia Long cho khắc bài vị thờ tại Đền Hiển trung Gia Định, trong đền thờ này bài vị của ông được đặt ở gian hữu nhị.

Năm Canh Ngọ, Gia Long thứ 9 (1810), triều đình đặt lại việc thờ tự theo công lao, đóng góp cụ thể của những người được thờ tự, cụ thể là định thứ vị theo ba loại khác nhau.

Công thần khai quốc

Công thần trung tiết

Công thần trung hưng

Trong ba vị thứ được thờ tự lần này thì *Công thần khai quốc* có 4 người; *Công thần trung tiết* có 114 người; *Công thần trung hưng* có 258 người. Và Nguyễn Văn Thụ được xếp vào một trong những vị *Công thần trung hưng*.

11 *Đại Nam Thực Lục*, Quốc Sử quán triều Nguyễn, Nxb, giáo dục, 2000, Q1, tr 332.

12 *Quốc triều chánh biên toát yếu*, Quốc sử quán triều Nguyễn, 1908, tr.16.

13 *Đại Nam Thực Lục*, Quốc Sử quán triều Nguyễn, Nxb, giáo dục, 2000, Q1, tr 664.

Theo ghi chép của Đại Nam thực lục thì ông được xếp vị trí đầu tiên trong dãy phía Tây, điều này cho thấy lúc đương thời ông đã đóng góp công lao lớn cho sự nghiệp của Nguyễn Ánh khôi phục lại quyền lợi của dòng họ.

Năm Giáp Tuất, Gia Long thứ 14 (1814), Nguyễn Văn Thụ được “*Truy tặng Thuộc nội cai cơ quản đội tiểu sai là Đỗ Văn Hựu và Phó tướng Tiền quân là Nguyễn Văn Thụ làm Chương dinh*”¹⁴.

Nói thêm về giai đoạn *trung hưng* và nơi thờ tự các *Công thần trung hưng*.

4. TÓM LẠI

Như vậy, Thụ Ngọc Hầu Nguyễn Văn Thụ xuất thân từ vùng đất Bình Định, từ nhỏ theo gia đình vào vùng đất Cù Lao Giêng huyện Chợ Mới tỉnh An Giang định cư lập nghiệp. Để đảm bảo sự sinh tồn của chính mình, của gia đình,... phải đối chọi với khắc nghiệt của thiên nhiên, chống lại sự hung dữ của thú rừng, qua thời gian đã làm cho ông bộc lộ và phát huy được bản chất của người nhà binh, của con dân vùng đất võ.

Từ ngày bước chân vào con đường binh nghiệp, ông đã để lại nhiều dấu ấn trong lịch sử xã hội Việt Nam vào những năm cuối thế kỷ XVIII đầu thế kỷ XIX. Mặc cho cuộc đời và sự nghiệp của mình cũng có chút thăng trầm, song nổi bật đó lại làm nổi bật sự nghiệp binh đao của ông. Nguyễn Văn Thụ đã chiến đấu đến hơi thở cuối cùng cho sự an nguy của Nguyễn Ánh, khi chiến thuyền của ông ra vùng biển Thị Nại. Cũng có tài liệu chép tên Thụ Ngọc Hầu là Nguyễn Văn Thợ, nhưng tất cả đều thừa nhận ông là người, “*tánh khảng khái, có khi tiết khi được chiêu mộ theo Tôn Thất Hội, đi đánh giặc, làm quan lần đến Hậu quân Phó tướng, Khâm sai Chương cơ, khi tòng chinh ở Thị Nại, bị Quân địch bắn chết,...*”¹⁵

Sự công hiến của ông đã được nhà Nguyễn ghi nhận bằng việc truy tặng cho ông là *Chương dinh*. Nhưng quan trọng hơn, công lao, sự nghiệp của ông được người dân Cù lao Giêng ghi nhận bằng tất cả sự trân trọng.

5. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Đại Nam Thực Lục*, Quốc Sử quán triều Nguyễn, Nxb, giáo dục, 2000
2. *Lịch sử An Giang*, Nxb. Tổng hợp An Giang, 1988
3. *Đại Nam liệt truyện*, Nxb Thuận Hoá, 2006
4. *Đại Nam nhất thống chí - Lục tỉnh Nam Việt*, tập thượng, Nguyễn Tạo dịch, 1959
5. <http://www.angiang.gov.vn>

14 *Đại Nam Thực Lục*, Quốc Sử quán triều Nguyễn, Nxb, giáo dục, 2000, Q1, tr 945.

15 *Đại Nam nhất thống chí - Lục tỉnh Nam Việt*, tập thượng, Nguyễn Tạo dịch, 1959, tr. 127.